

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I. Lĩnh vực đường sắt					
1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Thông tư số 13/2021/TT- BGTVT ngày 26/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT- BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển của phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
2	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt			
3	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt			

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực Đường sắt

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ nộp trực tiếp: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra hồ sơ theo quy định của Thông tư này. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ nộp qua môi trường mạng tại Cổng dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải địa chỉ website <https://dichvucong.mt.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia về đăng ký;

Chủ sở hữu phương tiện tiếp nhận thông tin về tiến trình xử lý hồ sơ đã gửi Cục Đường sắt Việt Nam qua: email, tin nhắn điện thoại, tài khoản của chủ sở hữu phương tiện trên Cổng dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia. Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra hồ sơ kê khai của chủ sở hữu phương tiện trên môi trường mạng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ qua môi trường mạng, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác. Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp

nhận được hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định và chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp không cấp, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, qua môi trường mạng, qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu phương tiện theo mẫu quy định.

- Các giấy tờ hợp pháp của phương tiện bao gồm:

+ Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có);

+ Hợp đồng mua bán, cho, tặng; quyết định điều chuyển phương tiện. Đối với giấy tờ của phương tiện bằng tiếng nước ngoài thì phải nộp kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật; hóa đơn bán hàng của tổ chức phát hành hóa đơn bán hàng nếu phương tiện bán ra đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ cần hóa đơn bán hàng của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cấp còn hiệu lực;

- Trường hợp trong cùng một hợp đồng mua bán, cho, tặng phương tiện, hóa đơn bán hàng, tờ khai hải quan của hồ sơ có kê khai nhiều phương tiện thì chủ sở hữu phương tiện có trách nhiệm cung cấp bảng kê khai cho từng phương tiện đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc hồ sơ các giấy tờ hợp pháp đối với từng phương tiện.

- Đối với phương tiện nhập khẩu ngoài các giấy tờ hợp pháp của phương tiện thì cần phải có thêm Tờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan điện tử đã được thông quan đối với phương tiện nhập khẩu.

- Đối với phương tiện giao thông đường sắt đô thị, trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện đó chỉ là hợp Phần của gói thầu và không thể tách rời) thì chủ sở hữu phải có bản cam kết xác nhận các phương tiện đó thuộc quyền sở hữu và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có các tranh chấp sở hữu phát sinh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định và chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
- Trường hợp không cấp, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt;

- Thông tư 13/2021/TT-BGTVT ngày 26 tháng 7 năm 2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

**Mẫu: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông
đường sắt**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----
ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT**

(Dùng cho phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký)

Kính gửi:

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Nhãn hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT:

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng (t)	
Tải trọng (t) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Động cơ (nếu có)	
Số động cơ (nếu có)	
Công suất động cơ (nếu có)	
Loại giá chuyển hướng (nếu có)	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxCxR)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

.....
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho phương tiện trên./.

... .. Ngày tháng năm

Chủ sở hữu phương tiện

(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ nộp trực tiếp: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra hồ sơ theo quy định của Thông tư này. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ nộp qua môi trường mạng tại Cổng dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải địa chỉ website <https://dichvucong.mt.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia về đăng ký;

Chủ sở hữu phương tiện tiếp nhận thông tin về tiến trình xử lý hồ sơ đã gửi Cục Đường sắt Việt Nam qua: email, tin nhắn điện thoại, tài khoản của chủ sở hữu phương tiện trên Cổng dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia. Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra hồ sơ kê khai của chủ sở hữu phương tiện trên môi trường mạng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ qua môi trường mạng, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác. Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận được hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm

việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định và chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp không cấp, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất.

- + Căn cứ vào hồ sơ của phương tiện, Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, cấp cho chủ sở hữu phương tiện Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định;

- + Thời gian xem xét giải quyết cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký là 30 ngày kể từ ngày Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký và chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp, qua môi trường mạng, qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện do chuyển quyền sở hữu hồ sơ bao gồm các giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện sau đây.

- + Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu phương tiện theo mẫu quy định;

- + Giấy chứng nhận đăng ký;

- + Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực;

- + Hợp đồng cho, tặng, mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện; quyết định Điều chuyển phương tiện;

- + Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có).

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu hồ sơ bao gồm các giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện sau đây.

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu phương tiện theo mẫu quy định;

+ Giấy chứng nhận đăng ký trước khi phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu;

+ Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng hồ sơ bao gồm các giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện sau đây.

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu phương tiện theo mẫu quy định;

+ Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị mất: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu đơn quy định.

đ) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định và chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất: 30 ngày kể từ ngày Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký và chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (cấp lại lần 1, cấp lại lần 2...).

- Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

2.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

- Thông tư 13/2021/TT-BGTVT ngày 26 tháng 7 năm 2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

**Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông
đường sắt**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT**

(Dùng cho phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Nhãn hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKKT & BVMT:

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng (t)	
Tải họng (t) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Động cơ (nếu có)	
Số động cơ (nếu có)	
Công suất động cơ (nếu có)	
Loại giá chuyển hướng (nếu có)	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxCxR)	

Phương tiện này đã được

- Mua lại (hoặc điều chuyển) từ: Tổ chức (hoặc cá nhân):

theo Quyết định điều chuyển số, hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán:

- Chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu theo Quyết định số:

- Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký số:Ngày tháng năm ...

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện trên./.

... .. Ngày tháng năm

Chủ sở hữu phương tiện

(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT***(Dùng cho phương tiện đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)*

Kính gửi:

Tên chủ sở hữu phương tiện:.....

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số đăng ký Do cấp ngày... tháng... năm.....

Có đặc điểm cơ bản sau:

Nhãn hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT:.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện trên với lý do: (nêu rõ lý do mất Giấy chứng nhận đăng ký, thời gian, địa điểm mất hoặc lý do bị hư hỏng đối với Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng)

.....

... .. Ngày tháng năm

Chủ sở hữu phương tiện*(Ký tên, đóng dấu - nếu có)*

3. Thủ tục thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị thu hồi xóa Giấy chứng nhận đăng ký gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ nộp trực tiếp: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra hồ sơ theo quy định của Thông tư này. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ nộp qua môi trường mạng tại Cổng dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải địa chỉ website <https://dichvucong.mt.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia về đăng ký;

Chủ sở hữu phương tiện tiếp nhận thông tin về tiến trình xử lý hồ sơ đã gửi Cục Đường sắt Việt Nam qua: email, tin nhắn điện thoại, tài khoản của chủ sở hữu phương tiện trên Cổng dịch vụ công của Bộ Giao thông vận tải hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia. Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra hồ sơ kê khai của chủ sở hữu phương tiện trên môi trường mạng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ qua môi trường mạng, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác. Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận được hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản gửi chủ sở hữu phương tiện để

thông báo kết quả thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu phương tiện biết.

3.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp, qua môi trường mạng, qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định.
- Giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp của phương tiện.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông

đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

- Thông tư 13/2021/TT-BGTVT ngày 26 tháng 7 năm 2021 đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.

Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI, XÓA
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT**

(Dùng cho phương tiện đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký)

Kính gửi:

Tên chủ sở hữu phương tiện:.....

Địa chỉ:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):

Nhãn hiệu:

Phương tiện này đã đăng ký tại:

Giấy chứng nhận đăng ký số:.....Ngày tháng năm:

Lý do thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký:

.....

.....

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng (t)	
Tải trọng (t) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Động cơ (nếu có)	
Số động cơ (nếu có)	
Công suất động cơ (nếu có)	
Loại giá chuyển hướng (nếu có)	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxCxR)	

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kể trên.

Nay đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phương tiện trên./.

... .. Ngày tháng năm

Chủ sở hữu phương tiện

(Ký tên, đóng dấu - nếu có)